

TRAO ĐỔI

BÀN VỀ CHẾ ĐỘ TUỔI VỀ HƯU VỚI CÁN BỘ KHOA HỌC

PHÍ VĂN LỊCH
TRẦN XUÂN ĐỊNH

Muốn « khai thác tiềm năng » chất xám một cách có hiệu quả của các nhà khoa học có nhiệt huyết, chúng tôi cho rằng tuổi về hưu của họ cũng cần được bàn đến.

Qua nghiên cứu, các tác giả nêu ra những quan điểm tiếp cận của mình để lý giải vấn đề đặt ra. Và cuối cùng đưa ra những kiến nghị cụ thể về vấn đề này.

Đây là một vấn đề cần được các nhà khoa học tranh luận trao đổi cho sáng tỏ. Chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến của các nhà khoa học nước ta về vấn đề này một cách đầy đủ hoặc trên từng khía cạnh cụ thể.

I. Đặt vấn đề.

NHÀ nước ta đã có chế độ tuổi về hưu đối với cán bộ công nhân viên chức. Trong trường hợp trung bình, đó là 60 tuổi đối với nam giới và 55 tuổi đối với nữ giới. Đối ngũ cán bộ khoa học là một phân lượng trong tổng số cán bộ công nhân viên chức Nhà nước, hiển nhiên cũng phải chấp hành qui định đó. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện đã xuất hiện nhiều vấn đề đòi hỏi phải điều tra, nghiên cứu thêm cho phù hợp với đặc thù lao động trí óc, sự say mê nghề nghiệp và khát vọng được tiếp tục cống hiến của đối ngũ cán bộ khoa học. Nói cách khác cần phải đa dạng hóa tuổi về hưu đối với cán bộ khoa học, vừa đáp ứng nguyện vọng của nhiều nhà khoa học, vừa « tranh thủ khai thác » tiềm năng chất xám một cách có hiệu quả và thích hợp của những nhà khoa học có nhiệt huyết, tinh nguyện được tiếp tục lao động và cống hiến ở lứa tuổi sau tuổi qui định về hưu của Nhà nước.

II. Các quan điểm tiếp cận vấn đề nâng cao tuổi lao động cống hiến một cách tình nguyện của cán bộ khoa học.

Trước tiên cần khẳng định rằng ở một xã hội phát triển và cấp tiến, từng con người phải lao động hết sức mình, tự do cống hiến, có khát vọng sáng tạo. Đối ngũ cán bộ khoa học cống hiến cho Tổ quốc bằng lao động trí óc, bằng « chất xám » của mình. Thế mà bản thân lao động chất xám lại có đặc thù riêng, nó không hoàn toàn phụ thuộc vào sự cưỡng bức của cơ bắp. Hãy

đơn cử một ví dụ : Một người bị tàn tật (bại liệt, mù...) hầu như hoàn toàn mất khả năng lao động chân tay nhưng vẫn có điều kiện lao động trí óc, và không ít người đã có những sản phẩm trí tuệ cống hiến cho đời.

Vậy thì xét cho cùng có những quan điểm tiếp cận nào (người viết né tránh chưa dám dùng cụm từ « cơ sở khoa học ») về việc nâng cao độ tuổi lao động cho cán bộ khoa học so với tuổi về hưu bình thường? Câu trả lời bao hàm các nội dung trình bày tiếp sau đây :

1. Tuổi thọ trung bình của người ta ngày một nâng cao.

Do mức sống được nâng cao, do tiến bộ của Y học... nên trên thực tế tuổi thọ trung bình của người Việt Nam ta đang ngày một nâng cao. Nói cách khác đời người đang ngày một « dài » thêm ra. Thế mà đời người có thể chia làm 3 giai đoạn lớn : tuổi thơ (trước khi đến trường), học tập và công tác, về hưu. Lẽ dĩ nhiên giai đoạn chủ yếu nhất (học tập và công tác) cũng phải kéo dài thêm. Đây là cách tiếp cận toán học nhưng không hề máy móc.

2. Nâng cao độ tuổi về hưu nhưng không bắt buộc.

Đến tuổi về hưu phổ thông, người cán bộ khoa học tùy thuộc ý muốn của mình có thể xin nghỉ hoặc tiếp tục công tác. Đây là quan điểm kết hợp tính phổ biến với tính đặc thù của đối ngũ cán bộ khoa học.

3. Trẻ hay già còn ở sức thanh xuân của bộ não (của tư duy).

Thường người ta phân biệt trẻ già là ở nét mặt, màu tóc, dáng đi, giọng nói v.v... Điều đó hoàn

toàn đúng. Tuy nhiên trong thực tế có người còn trẻ mà «tinh khí như ông cụ non» và ngược lại có người tuổi cao mà «tinh còn rất trẻ». Bác Hồ của chúng ta ở tuổi 60 còn rất sung sức, nhất là về hoạt động tư duy. Bộ não và hoạt động tư duy có những đặc thù riêng của nó, và cũng rất khác nhau giữa người này với người khác. Nó đòi hỏi phải được cung cấp đủ năng lượng đã dành, nó cũng cần phải được rèn luyện, được «tập thể dục» thường xuyên. Nhà thơ Chế Lan Viên đã nói «Dao có mài mới sắc». Người thợ cạo chăm mài dao kéo (cho luôn luôn sắc), người lao động chất xám cũng phải luôn rèn luyện bộ óc và năng lực tư duy của mình. Đây là hoạt động phổ biến nhưng vẫn có đặc thù. Vì vậy có thể nói rằng trẻ hay già còn ở sức thanh xuân của bộ não, không hoàn toàn chỉ phụ thuộc vào tuổi tác.

4. Độ tuổi để có thể định hướng phương pháp nghiên cứu và sáng tạo của cán bộ khoa học tương đối cao.

Mặc dù được đào tạo 10 – 12 năm ở phổ thông, 5 năm ở bậc đại học, nhưng nhìn chung người mới tốt nghiệp đại học vẫn chưa nắm bắt được một cách vững vàng phương pháp nghiên cứu và sáng tạo. Không ngẫu nhiên mà người Nga gọi «phổ tiến sĩ khoa học là kahdudat» hay (người tập sự làm khoa học). Bởi vì bản thân khoa học và kỹ thuật là một đối tượng cực kỳ phức tạp và hóc búa, cái «bazo» của nó đã rất cao và sâu. muốn sáng tạo và thành công thì trước tiên phải nắm bắt được và tinh thông nó. Thời gian lại có hạn. Đòi người lại quá ngắn ngủi so với quá

trình phát triển của khoa học và kỹ thuật. Vậy cho nên đòi hỏi nhà khoa học phải rèn luyện và học hỏi để có được một phương pháp luận tư duy khoa học, nắm bắt được vấn đề, làm chủ nó và cuối cùng là sáng tạo. Không kể những trường hợp biệt lệ, có lẽ phải ở độ tuổi 35 nhiều người mới có được cái gọi là phương pháp luận tư duy khoa học; thậm chí đối với nhiều người đến hết đời vẫn chỉ có «đôi bàn tay trắng».

Phương pháp luận tư duy sáng tạo hình thành khá muộn, nhưng không phải là cái gì bất biến, mà nó không ngừng phát triển và hoàn thiện. Nó trộn lẫn trong «máu thịt» người phát triển rực rỡ ở độ tuổi 40 – 55, rút ngắn thời gian, kích thích hoạt động sáng tạo, là tiền đề tạo nên mọi thành công. Tiếc thay nó cũng già cỗi dần như đời người ta vậy. Tuy nhiên nó không «chết» tức thì, ở nhiều người và đặc biệt ở ai đó nó bùng cháy ở tuổi 60 – 65. Lúc đó con người vẫn hoàn toàn đủ khả năng lao động cống hiến.

5. phân tích các giai đoạn hoạt động sáng tạo (theo độ tuổi) của cán bộ khoa học.

Ở nước ta chưa có cơ quan nào và người nào tiến hành (có thể bằng phương pháp phân tích thống kê) nghiên cứu vấn đề này.

Theo tài liệu của nước ngoài các giai đoạn hoạt động sáng tạo (theo độ tuổi) của cán bộ khoa học có qui luật không đồng biến (đơn điệu tăng hoặc giảm) và có sự khác nhau đối với người cán bộ khoa học hoạt động trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Kết quả này được trình bày trên bảng dưới đây.

Lĩnh vực khoa học	Giai đoạn hoạt động sáng tạo (theo độ tuổi)					
	Xuất phát	P/triển lần 1	giảm lần 1	P/triển lần 2	giảm lần 2	Bùng tắt
Khoa học tự nhiên	24 – 27	26 – 40	41 – 45	46 – 55	56 – 60	60
Khoa học xã hội	27 – 32	33 – 42	43 – 47	47 – 55	56 – 60	60
Chiều hướng biến thiên	→	↗	↘	↗	↘	↑
Tổng thời gian	15 năm		4 năm	10 năm	4 năm	ngắn

Qua bảng này ta có thể đi tới kết luận là nếu cán bộ khoa học hưu ở độ tuổi 60 thì hoàn toàn bỏ qua mất giai đoạn «bùng tắt». Giai đoạn này tuy ngắn và cần có điều kiện đặc biệt, nhưng rất quan trọng.

Để tiện cho việc tham khảo, xin trích dẫn kết quả tổng kết của một Viện sĩ Ba Lan như sau:

– Giai đoạn 20 – 35 tuổi là giai đoạn đào tạo tích lũy mạnh và tập trung sáng tạo;

– Giai đoạn 35 – 55 tuổi là thời kỳ sáng tạo rực rỡ;

– Giai đoạn 55 tuổi là thời kỳ tổng kết kinh nghiệm và nhường bước.

6. Ở độ tuổi 60, người cán bộ khoa học tích lũy được nhiều kinh nghiệm, nhiều người mong muốn được tiếp tục cống hiến.

Như một lữ khách vừa trải qua một hành trình dài. Ở tuổi 60, người cán bộ khoa học cảm thấy thấm mệt mỏi. Không còn cường tráng đề sáng tạo, đề «miệng nói chân bước» nữa, nhưng thói quen nghề nghiệp vẫn còn. Họ đã tích lũy được khá nhiều kinh nghiệm, thành công có và thất bại cũng có. Họ mong muốn viết sách, viết báo, truyền đạt kinh nghiệm cho các thế hệ kế cận.

Nhiều người công việc còn đang dở. Kinh nghiệm phong phú, uy tín khoa học cao, phương pháp tốt, hành động chín chắn... đủ để họ làm lãnh đạo các tập thể nhỏ các nhà khoa học tiến hành các đề tài, lãnh đạo nghiên cứu sinh v.v... Họ và những người cộng sự bù đắp những mặt mạnh và mặt yếu cho nhau thật tuyệt vời.

III. Kiến nghị.

Trên đây đã trình bày các quan điểm tiếp cận vấn đề nâng cao tuổi lao động cống hiến một

cách tình nguyện của cán bộ khoa học. Để giúp các nhà khoa học tự sáng tạo và cống hiến ở độ tuổi sau 60, đề khai thác tối khả năng chất xám của họ, nhà nước cần có những biện pháp, chính sách cụ thể. Chúng tôi xin kiến nghị một số ý kiến sau đây:

1. Nâng tuổi về hưu của cán bộ khoa học lên 65 tuổi, cao hơn mức phổ thông 5 năm.

2. Đến tuổi 60, cán bộ khoa học nào muốn về hưu thì viết đơn. Ai chưa muốn về hưu thì tiếp tục làm việc bình thường tới 65 tuổi.

3. Trường hợp cá biệt, tới tuổi 65 mà cơ quan vẫn cần thiết, có thể ký hợp đồng tiếp giữa người cán bộ khoa học với thủ trưởng cơ quan.

4. Sau độ tuổi 60, dứt khoát chỉ làm công việc chuyên môn, không làm lãnh đạo.

5. Bước sang tuổi 61, người cán bộ khoa học được làm việc trong những điều kiện thuận lợi hơn đối với họ (ví dụ có thể làm việc một số buổi tại nhà v.v...).

Biên tập: Kim Oanh

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU...

(Tiếp theo trang 9)

phí nghiên cứu khoa học được cấp còn quá ít so với tỷ lệ chung của các ngành khác nhưng các trường đã huy động được đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật bám sát thực tiễn và đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhiều kỹ thuật tiến bộ đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao góp phần tích cực thực hiện 3 chương trình kinh tế của Đảng và nhà nước.

Công tác nghiên cứu và triển khai theo hợp đồng được phát triển tốt, nội dung của các hợp đồng thường là kết quả nghiên cứu của những công trình dài hơi, ngược lại hợp đồng là điều kiện để kết quả nghiên cứu có thể nhanh chóng ứng dụng vào sản xuất.

Những kết quả đạt được tuy chưa nhiều nhưng là hoạt động đúng hướng cần được phát huy mạnh hơn nữa.

Tuy nhiên công tác nghiên cứu khoa học của các trường đại học còn những tồn tại sau:

— Tiềm lực khoa học và kỹ thuật của ngành đại học rất lớn nhưng phân tán ở các trường, còn thiếu những tổ chức và biện pháp để tập hợp lực lượng giải quyết những mục tiêu cụ thể.

— Việc phân bổ hình thành các đề tài nghiên cứu trong chương trình Nhà nước trong các trường lại rất không đều, đáng quan tâm hơn là các trường phía Nam rất ít được chủ trì các đề tài cấp Nhà nước (chỉ được chủ trì 5 trong số 200 đề tài ngành đại học chủ quản) các

trường khối nông, lâm, ngư và các trường thuộc khối kinh tế và khoa học xã hội cũng trong tình trạng trên.

— Việc đầu tư xây dựng cơ bản cho khoa học và kỹ thuật của các trường cũng chưa được chú ý, đến nay mới chỉ có 2 công trình được đầu tư với tổng kinh phí là 200 triệu đồng, nhiều trung tâm và tiến bộ khoa học và kỹ thuật cần được đầu tư một khoản không lớn nhưng có thể triển khai áp dụng tiến bộ kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho sản xuất đời sống.

— Việc chỉ đạo, quản lý công tác nghiên cứu khoa học trong các trường chưa theo kịp với đà phát triển của công tác khoa học và kỹ thuật, tác dụng của hoạt động khoa học và kỹ thuật với sản xuất chưa nhiều, nhiều đề tài mục tiêu nội dung quá lớn dẫn đến kéo dài nhiều năm, công tác sáng kiến sáng chế phát minh chưa được chú ý triển khai.

Phát huy tiềm lực khoa học và kỹ thuật của các trường đại học; tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng cao là yêu cầu cấp thiết. Cùng với quyết tâm, nỗ lực của mình, các cơ quan nhà nước cần tạo điều kiện, thay đổi cơ chế giao nhiệm vụ chắc chắn các trường sẽ dày mạnh công tác nghiên cứu và triển khai áp dụng kỹ thuật tiến bộ lên một bước mới, thực hiện tốt 3 chương trình kinh tế của Đảng và Nhà nước.

Biên tập: Kim Oanh